TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH H** ---***---	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc ---------- *K, ngày 14 tháng 6 năm 2023.*

Số: 99/2023/QĐST - HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 132/2023/TLST – HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2023 giữa:

***/ Nguyên đơn*:** Chị Phạm Thị Kim A, sinh năm 1994; Đăng ký HKTT: Thôn C, xã C1, huyện K, tỉnh H; Hiện trú tại: Thôn K1, xã L, huyện K, tỉnh H.

***/ Bị đơn*:** Anh Nguyễn Khắc V, sinh năm 1984; Đăng ký HKTT và trú tại: Thôn C, xã C1, huyện K, tỉnh H.

/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Cháu Nguyễn Thị T M, sinh ngày 12/7/2015;

+ Cháu Nguyễn Thị Hương T, sinh ngày 18/4/2018;

Đều đăng ký HKTT: Thôn C, xã C1, huyện K, tỉnh H; Hiện đều trú tại: Thôn K1, xã L, huyện K, tỉnh H.

+ Cháu Nguyễn Khắc Gia B, sinh ngày 12/3/2020; Đăng ký HKTT và trú tại: Thôn C, xã C1, huyện K, tỉnh H.

Giám hộ cho cháu M, T, B là anh Nguyễn Khắc V và chị Phạm Thị Kim A – Bố, mẹ đẻ của các cháu.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 - Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn Nhân Gia Đình năm 2014; khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành lập ngày 06/6/2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06/6/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị Kim A và anh Nguyễn Khắc V.

2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

****/ Về con chung:*** - Giao cháu Nguyễn Thị T M, sinh ngày 12/7/2015 và cháu Nguyễn Thị Hương T, sinh ngày 18/4/2018 cho chị Phạm Thị Kim A tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu M và cháu T trưởng thành (đủ 18 tuổi).

- Giao cháu Nguyễn Khắc Gia B, sinh ngày 12/3/2020 cho anh Nguyễn Khắc V tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu B trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Chị Phạm Thị Kim A và anh Nguyễn Khắc V không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn chị Phạm Thị Kim A và anh Nguyễn Khắc V được quyền thăm nom con chung của mình theo quy định của pháp luật.

****/ Về tài sản chung, công nợ chung, ruộng canh tác nông nghiệp 03, công sức đóng góp xây dựng đối với hai bên gia đình:*** Chị Phạm Thị Kim A và anh Nguyễn Khắc V khẳng định không có gì liên quan nên không yêu cầu Tòa án đặt ra xem xét giải quyết.

****/ Về án phí:*** Chị Phạm Thị Kim A tự nguyện nhận nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí LHST. Đối trừ với số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị Phạm Thị Kim A đã nộp theo biên lai thu số 0008313 ngày 08/5/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K, nên chị Phạm Thị Kim A được trả lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh HY;*
- *Đương sự;*
- *UBND xã C1;*
- *VKSND huyện;*
- *Chi cục THADS huyện KC;*
- *Lưu HS.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu H1